

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 166/2024/HS-ST
Ngày: 10/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch.
Ông Đinh Xuân Dâu.
- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 170/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thành L, sinh năm: 1989 tại tỉnh Đ.

Hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1956 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1963, có vợ là chị Nguyễn Thị Hương L, sinh năm: 1993, có một người con sinh năm 2017.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 28/6/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Cướp giật tài sản*”, thời gian thử thách 05 năm (bản án số 359/2021/HS-ST ngày 28/6/2021).

Bị giam giữ từ ngày 23/02/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Trảng Bom.

- Bị hại: Chị Đinh Thị Kim Y, sinh năm: 1994, địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hứa Vũ B, sinh năm: 1991, địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đ.

2. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1956 và chị Nguyễn Thị Hương L, sinh năm: 1993, cùng địa chỉ: Ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đ.

(bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T, chị H có mặt; bị hại chị Y và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh B vắng mặt).

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 15 phút ngày 02/01/2024, Nguyễn Thành L điều khiển xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu đen bạc, biển số: 60F3- 988.79 đi làm trên QL1A thuộc ấp An Chu, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom thì L phát hiện chị Đinh Thị Kim Y, điều khiển xe mô tô đi cùng chiều phía trước, trong túi quần trước bên phải của chị Y để 01 điện thoại Iphone 14 Promax hở ra bên ngoài một phần nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị Y. L điều khiển xe mô tô bám theo sau chị Y để tìm cơ hội giật điện thoại đi động, L thấy chị Y điều khiển xe mô tô đi vào đường hẻm để tránh đèn đỏ tại ngã 3 Trị An thì L cũng bám theo phía sau, khi chị Y đi được khoảng 20m trong hẻm thì L điều khiển xe mô tô tăng tốc về phía trước, áp sát bên phải của chị Y rồi dùng tay trái giật điện thoại Iphone 14 Promax đang để trong túi quần của chị Y, L điều khiển xe chạy về hướng đường ĐT 767 để tẩu thoát, chị Y hô hoán và đuổi theo L nhưng không bắt được. Sau khi tẩu thoát L chạy về đường Võ Nguyễn Giáp, thấy không có ai đuổi theo nữa thì L dừng xe lại để tắt nguồn và bỏ điện thoại Iphone 14 Promax vừa cướp giật được vào túi quần rồi đi đến công ty tại xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom để làm việc. L lấy điện thoại Iphone nói trên cất giấu vào tủ cá nhân của L rồi đi làm như bình thường.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/01/2024, sau khi tan ca làm, L lấy điện thoại Iphone 14 Promax nói trên bỏ vào túi quần và điều khiển xe mô tô biển số 60F3- 988.79 đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến khu vực Ngã 3 Yên Thế, xã Hồ Nai 3, Trảng Bom, L vào cửa hàng điện thoại “PHONE+” do anh Hứa Vũ B làm chủ và bán điện thoại cho anh B với giá 4.000.000 đồng.

Sau khi bị cướp giật điện thoại, chị Y thường xuyên sử dụng tính năng “Tìm Iphone” để tìm vị trí điện thoại Iphone của mình. Đến ngày 09/01/2024, chị Y phát hiện thấy vị trí của điện thoại của mình ở tại ấp Thanh Hóa, xã Hồ Nai 3, nên đã đến Công an xã Bắc Sơn trình báo sự việc. Công an xã đã tiến hành lập hồ sơ, xác minh và làm việc với anh Hứa Vũ B thì anh B tự nguyện giao nộp Iphone 14 Promax để phục vụ điều tra. Biết việc cướp giật tài sản đã bị phát hiện ngày 11/01/2024, L đã đến Công an xã Bắc Sơn đầu thú, giao nộp số tiền 486.000 đồng và khai nhận hành vi của mình như trên. Công an xã Bắc Sơn đã tiến hành lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, sau đó bàn giao hồ sơ cùng vật chứng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom ngày 23/02/2024 thì 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, trị giá 20.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 27/3/2024 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng

Bom đã kết luận: Trị giá xe mô tô Air Blade, biển số 60F3-988.79 là: 11.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 171/CT-VKS-TB ngày 15/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng:

Đối với điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu tím Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là chị Đinh Thị Kim Y.

Xe mô tô hiệu Honda, số loại: Air Blade, biển số 60F3-988.79 có số máy: KF41E0185230, số khung: RLHKF4106MZ124224 là tài sản chung của Nguyễn Thành L và vợ là chị Nguyễn Thị Hương L, L là người đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Chị L không biết L sử dụng xe mô tô vào mục đích phạm tội và nộp vào số tiền 5.750.000 đồng và Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 60F3-988.79 cho chị L.

Số tiền 486.0000 đồng và 1.164.000 đồng L tự nguyện giao nộp, gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho gia đình bị cáo.

Đối với số tiền: 5.750.000 đồng đề nghị Tòa án tịch thu sung công.

01 (một) điện thoại di động Oppo A9, gắn sim số: 0356.555.631 và sim số: 0367.393.860 là điện thoại của L dùng để liên lạc hằng ngày, 01 áo khoác dài tay, màu xám và 01 áo sơ mi ngắn tay, màu xanh tím than là đồ dùng của L mặc để đi làm hằng ngày, L không sử dụng vào mục đích phạm tội Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho L.

Về dân sự:

Chị Y đã nhận lại tài sản và cam kết không yêu cầu gì khác.

Anh Hứa Vũ B mua chiếc điện thoại hiệu Iphone 14 Promax, của L nhưng không biết nguồn gốc tài sản là do L phạm tội mà có. Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh B 4.000.000 đồng, anh B không có yêu cầu gì khác về phần dân sự của vụ án.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 02/01/2024, tại ấp An Chu, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, bị cáo Nguyễn Thành L điều khiển xe mô tô biển số 60F3-988.79 cướp giật của chị Đinh Thị Kim Y 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 14 Promax, dung lượng 128GB (trị giá 20.000.000 đồng).

Bị cáo có 01 tiền án về tội “*Cướp giật tài sản*”.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thành L đã phạm tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét nhân thân: Bị cáo có một tiền án về tội “*Cướp giật tài sản*” nhưng nay lại tiếp tục phạm tội trong thời gian chấp hành án treo nên phải xử phạt bị cáo hình phạt tù mới đủ nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại, bị cáo tự nguyện đầu thú; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của UBND phường nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng:

Đối với điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu tím Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là chị Đinh Thị Kim Yến.

Xe mô tô hiệu Honda, số loại: Air Blade, biển số 60F3-988.79 có số máy: KF41E0185230, số khung: RLHKF4106MZ124224 là tài sản chung của Nguyễn Thành L và vợ là chị Nguyễn Thị Hương L, L là người đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Chị L không biết L sử dụng xe mô tô vào mục đích phạm tội và nộp vào số tiền 5.750.000 đồng Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 60F3-988.79 cho chị L là đúng quy định.

Số tiền 486.0000 đồng và 1.164.000 đồng bị cáo tự nguyện giao nộp, Gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho gia đình bị cáo.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước đối với số tiền 5.750.000 đồng.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Oppo A9, gắn sim số: 0356.555.631 và sim số: 0367.393.860 là điện thoại của bị cáo dùng để liên lạc hằng ngày, 01 áo khoác dài tay, màu xám và 01 áo sơ mi ngắn tay, màu xanh tím than là đồ dùng của bị cáo mặc để đi làm hằng ngày, bị cáo không sử dụng vào mục

đích phạm tội Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo là đúng quy định.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Y đã nhận lại tài sản và cam kết không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Anh Hứa Vũ B mua chiếc điện thoại hiệu Iphone 14 Promax của bị cáo nhưng không biết nguồn gốc tài sản là do L phạm tội mà có. Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh B 4.000.000 đồng, anh B không có yêu cầu gì khác về phần dân sự của vụ án nên không xem xét.

Đối với số tiền ông T đã bồi thường thay cho bị cáo, ông T không có yêu cầu bị cáo trả lại tiền; đồng thời chị L cũng không có ý kiến đối với việc chi nộp số tiền 5.750.000 đồng, nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Nhận định của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ theo điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 359/2021/HS-ST ngày 28/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2024, nhưng được trừ đi thời gian đã bị giam giữ từ ngày 06/01/2021 đến ngày 15/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước đối với số tiền 5.750.000 đồng theo ủy nhiệm chi tiền mặt ngày 15/5/2024 tại Kho bạc Nhà nước – huyện Trảng Bom.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, ông Nguyễn Ngọc T, chị Nguyễn Thị Hương L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Đinh Thị Kim Y, anh Hứa Vũ B được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục thi hành án huyện;
- Bị cáo; bị hại;
- Trại tạm giam B5;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương